

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **109/2020/HS-ST**

Ngày: 29-7-2020

NHÂN DA

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân A
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngân H
Ông Nguyễn Quốc Vỹ

-Thư ký phiên tòa: Ông Ngô H H -Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tiến Việt-Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2020/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2020 theo Quyết Định đưa vụ án ra xét xử số 124/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh năm 1994 tại N Đ; Hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã H A, huyện H H, tỉnh N Đ; Chỗ ở: Lng thang không có chỗ ở cố Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình Đ1 văn hoá:12/12; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị T Vợ, con: Không; Gia đình có 2 A em, bị cáo là con thứ nhất; DA chỉ bản số 000000199 do công an quận Tây Hồ, lập ngày 06/4/2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Có 01 tiền án đã được xóa án tích: Bản án số 54/2016/HSST ngày 18/08/2016 Tòa án nhân dân (TAND) huyện Đan Phượng xử 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội trộm cắp tài sản.

Bị bắt ngày 29/03/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số I-Công an tHnh phố H N, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: A Đỗ Trung H1, sinh năm 1984, Hộ khẩu thường trú: Số 22 tập thể Tổng công ty được, phường Q H2, quận Cầu Giấy, H N, xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi N vụ liên Q:

- A Vũ Văn D1, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: Căn hộ 2340 HH3C L1 Đ, phường H L, quận H M, H N, xin vắng mặt tại phiên tòa.

- A Nguyễn Văn L1, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ Đ1, xã V L, huyện Đ A, H N, xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/03/2020 L nhận được điện thoại của A họ là Trần Trung T (SN 1986, HKTT: Xóm 7, xã H A, huyện H H, tỉnh N Đ) giới thiệu L đi làm thợ phụ công trình xây dựng và cho L số điện thoại 0963235868 của A Trần Đ N (SN 1990; HKTT: Xóm

6, xã N H2, huyện N T, tỉnh N Đ) để L liên hệ. L đã liên hệ với A N và được A N đưa đến căn hộ số 2305-2306 tòa D2, chung cư Six T, phường X L, quận Tây Hồ, H N. Trong khi đi xem căn hộ, L thấy cửa căn hộ chưa được lắp đặt, một số thiết bị vệ sinh, máy điều hòa còn để dưới sàn nH nên nảy sinh ý Đ sẽ lấy trộm những tài sản trên để bán lấy tiền. Khoảng 7 giờ ngày 21/3/2020, L quay lại căn hộ trên, thấy không có người, L đi vào bên trong dùng điện thoại di Đng chụp lại ảnh 01 dàn lạnh điều hòa nhãn hiệu Mitsubishi, 02 chiếc nắp bệ xí điện tử nhãn hiệu Kolher rồi đi về. Sau đó L đã đăng các hình ảnh chụp được lên tài khoản Facebook của L mang tên “Huệ Tâm” rao bán. Trưa ngày 21/3/2020, A Nguyễn Văn L1 sử dụng tài khoản Facebook “L1 nghe” trao đổi với L hỏi mua bộ điều hòa trên. Hai bên thỏa thuận giá 2.000.000đồng và hẹn nhau 19giờ ngày 21/03/2020 gặp nhau để giao dịch, tháo máy điều hòa. Do L không biết trong căn hộ của A H1 có cục nóng điều hòa hay không, khoảng 19 giờ cùng ngày, L đã đi đến căn hộ trên kiểm tra. L phát hiện trong căn hộ không có ai, tại tường của ban công căn hộ có lắp 02 cục nóng điều hòa nên đã gọi điện cho A L1 thông báo địa chỉ. Sau khi thỏa thuận với L, biết cục nóng điều hòa chưa được tháo xuống, A L1 đã nói chuyện với A D1 để đi cùng tháo điều hòa. A D1 đã đồng ý và cùng A L1 đến căn hộ trên theo sự chỉ dẫn của L. Khoảng 19giờ 30 phút cùng ngày, A L1, A D1 đến căn hộ trên, L nói dối đây là căn hộ của mình muốn thay điều hòa âm trần nên thA lý những đồ cũ, rồi chỉ cho A L1, A D1 vị trí dàn lạnh điều hòa để dưới sàn trong phòng và cục nóng điều hòa ở ban công bên pH cửa ra vào căn hộ. Trong khi A L1, A D1 tháo cục nóng điều hòa, L đi xuống sảnh tầng 1 của chung cư gặp chị Nguyễn Thị Nôn (SN 1987, HKTT: xã Hòa Xá, huyện Ứng Hòa, TP H N) là lễ tân của tòa nH để đăng ký sử dụng thang máy vận chuyển điều hòa từ căn hộ số 2305-2306 xuống tầng B0. Chị Nôn đã đưa cho L 01 pH1 đăng ký vận chuyển Hng hóa ra/vào tòa nH. L đã tự viết và đề tên là Vũ Minh L vào pH1. Sau khi tháo được cục nóng điều hòa, A L1 gọi điện thoại cho L. L đi lên thấy A L1, A D1 đang bê dàn lạnh, cục nóng điều hòa ra cửa, L đi vào trong căn hộ nhặt 01 bao tải màu trắng dưới sàn cho 01 chiếc nắp bệ xí điện tử nhãn hiệu Kolher vào trong rồi đi ra thang máy cùng A L1, A D1 xuống tầng B0 chung cư. Tại đây, A L1 đã đưa cho L số tiền 2.000.000đồng mua điều hòa như đã thỏa thuận.

Ngày 23/3/2020, A L1 đã bán lại 01 cục nóng và 01 dàn lạnh điều hòa cho A Không Minh Cương (SN 1992; HKTT: Nghệ Oán, xã Ngọc Mỹ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc) với giá 10.500.000đồng, số tiền này sau đó A L1 đã trả lại cho A Cương, A Cương đã nhận lại tiền và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đến 21 giờ ngày 23/3/2020, A Vũ Văn D1 (SN 1986; HKTT: Căn hộ 2340 HH3C L1 Đ, phường H L, quận H M, H N) sử dụng tài khoản Facebook “Vũ D1” trao đổi qua tài khoản “Huệ Tâm” của L hỏi mua chiếc nắp bệ xí điện tử. Qua trao đổi, L nói với A D1 nắp bệ xí điện tử của L bị mất giấy bảo Hnh và thỏa thuận việc mua bán, ngày 23/3/2020 L đã bán cho A D1 01 chiếc nắp bệ xí điện tử nhãn hiệu Kolher với giá 1.200.000đồng. Ngày 25/3/2020 L tiếp tục đến căn hộ trên lấy 01 chiếc nắp bệ xí điện tử nhãn hiệu Kolher còn lại sau đó bán cho A D1 với giá 800.000đồng, L đã giao cho A D1 các nắp bệ xí điện tử trên, tiền mua A D1 đã chuyển tiền từ tài khoản số 0580100812009 của A D1 tại ngân Hng MB Bank đến tài khoản của L số 149862021 tại ngân Hng VP Bank.

Ngày 25/3/2020, L đã nhắn tin, qua tài khoản facebook với A L1 việc bán 01 cục nóng điều hòa còn lại của căn hộ trên với giá 3.000.000đồng và hẹn nhau ngày 26/3/2020 sẽ đến lấy. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/3/2020, A L1 cùng em họ là A

M Văn Khánh (SN 1987; HKTT: Đlì 4 Đ Đ1, xã V L, huyện Đ A, H N) đi lên tới căn hộ trên gác L, L đã chỉ cho A L1 vị trí cục nóng điều hòa ở ban công căn hộ để A L1, A Khánh tháo xuống. Sau khi tháo xong, A L1, A Khánh bê cục nóng ra thang máy và cùng L đi xuống tầng B0. Trong thang máy A L1 đã đưa cho L số tiền 3.000.000đồng.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản A Nguyễn Trung H1 là chủ căn hộ 2305-2306 tòa D2, chung cư Six T, phường X L, quận Tây Hồ, H N đã có đơn trình báo đến Công an phường X L, quận Tây Hồ.

Qua Q sát camera và lời khai của nhân viên tòa nH chung cư Six T xác Đ Lê Văn L là người đã vào căn hộ 2305-2306 tòa D2, chung cư Six T. Cơ Q điều tra (CQĐT) đã triệu tập Lê Văn L lên để lấy lời khai: Tại CQĐT L đã khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội như trên.

CQCSĐT đã tiến Hnh cho dựng lại hiện trường, T nghiệm điều tra đối với Lê Văn L. L đã chỉ được vị trí các tài sản trước khi chiếm đoạt và tự diễn lại Hnh vi của mình như N dung ở trên.

CQCSĐT đã cho A L1, A Khánh, A D1 nhận dạng, kết quả đã nhận ra Lê Văn L là người đã hướng dẫn tháo và bán điều hòa tại căn hộ 2305-2306 tòa D2, chung cư Six T.

Cơ Q công an đã tạm giữ:

- *Của Lê Văn L:* 01 Điện thoại di Đlìng nhãn hiệu Vsmart có số Imei: 351726111115809; IMEI: 351725111115817 đã qua sử dụng.

- *A Nguyễn Văn L1 giao nộp:* 01 cục nóng điều hòa nhãn hiệu Mitsubishi model SCM80ZM-S1 đã qua sử dụng.

- *A Khổng Minh Cương giao nộp:* 01 cục nóng điều hòa nhãn hiệu Mitsubishi model SCM80ZM-S1 đã qua sử dụng, 01 mặt lạnh điều hòa nhãn hiệu Mitsubishi model SRK25ZS -S đã qua sử dụng.

- *A Vũ Văn D1 giao nộp:* 01 nắp bệ xí điện tử nhãn hiệu KOHLER model K-8297KR-0 đã qua sử dụng.

Tại Kết luận Đ giá số 48 ngày 08/4/2020 của Hội đồng Đ giá tài sản tố tụng hình sự - UBND quận Tây Hồ xác Đ tổng giá trị tài sản L chiếm đoạt có trị giá 78.245.000đ (bảy mươi tám triệu hai trăm bốn mươi năm nghìn đồng), cụ thể:

+ 02 cục nóng điều hòa nhãn hiệu Mitsubishi model SCM80ZM-S1 có trị giá: 48.235.000đồng; 01 cục lạnh điều hòa nhãn hiệu Mitsubishi model SRK25ZS -S có trị giá: 3.882.000đồng;

+ 02 nắp bệ xí điện tử nhãn hiệu KOHLER model K-8297KR-0 có trị giá: 26.128.000đ.

Qua kiểm tra điện thoại của L, A L1, A D1 có các tin nhắn SMS và các cuộc thoại qua phần mềm Messenger về việc mua bán điều hòa và nắp bệ xí điện tử.

Tiến Hnh thu giữ điện tín các số điện thoại (0981963025 và 092196440) của Lê Văn L đã sử dụng xác Đ có các cuộc liên lạc giữa L và A L1, A T, A N phù hợp với thời gian theo lời khai của những người này.

Qua sao kê các giao dịch trong tài khoản số 0580100812009 của A Vũ Văn D1 tại ngân Hng MB bank và tài khoản số 149862021 của Lê Văn L tại ngân Hng Vpbank xác Đ có việc A D1 giao dịch chuyển số tiền 2.000.000đồng cho L vào các ngày 23/3/2020 và 26/3/2020.

Đối với 01 chiếc nắp bể xí điện tử nhãn hiệu KOHLER A Vũ Văn D1 mua của L vào ngày 23/3/2020, A D1 đã lắp đặt sử dụng tại nH của mình nhưng do bị chập điện, hỏng nên A D1 đã vứt đi. Chiếc còn lại A D1 đã giao nộp cho CQĐT.

Đối với A Nguyễn Văn L1, A M Văn Khánh, A Nguyễn Văn D1, A Vũ Văn D1, A Trần Trung T, A Trần Đ N đã mua, tháo máy điều hòa và nắp bể xí điện tử trên. Quá trình điều tra xác Đ những người này không biết các tài sản trên do phạm tội mà có nên CQCSĐT, Công an quận Tây Hồ không đề cập xử lý.

Đối với 02 cục nóng điều hòa nhãn hiệu Mitsubishi model SCM80ZM-S1, 01 cục lạnh điều hòa nhãn hiệu Mitsubishi model SRK25ZS -S và 01 nắp bể xí điện tử nhãn hiệu KOHLER model K-8297KR-0. Ngày 11/5/2020 CQCSĐT Công an quận Tây Hồ đã ra quyết Đ xử lý vật chứng trả lại cho A Đỗ Trung H1: A H1 đã nhận lại số tài sản trên. Đối với chiếc nắp bể xí điện tử không thu hồi được theo kết luận Đ giá tài sản của Hội đồng Đ giá có giá trị là 13.064.000đồng, A H1 chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 11.000.000đồng.

Đối với số tiền A L1 đã bán 02 cục nóng, 01 dàn lạnh điều hòa cho A Cương 10.500.000đồng, số tiền này sau đó A L1 đã trả lại cho A Cương, A Cương đã nhận lại tiền, A L1 và A Cương không có yêu cầu gì về số tiền này.

Đối với số tiền A L1 đã bỏ ra để mua 02 cục nóng, 01 dàn lạnh điều hòa của L là 5.000.000đồng, A L1 không yêu cầu L trả lại và không có yêu cầu gì khác về dân sự. Đối với số tiền 2.000.000đồng A Vũ Văn D1 đã bỏ ra để mua 02 nắp bể xí điện tử của L, A D1 không yêu cầu L trả lại và không có yêu cầu gì khác về dân sự. Đối với 01 điện thoại thu giữ của L, L khai là tài sản của L, có dùng vào việc liên hệ bán các tài sản trộm cắp được.

Cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 09/7/2020 của VKSND quận Tây Hồ truy tố Lê Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đ diện VKSND giữ nguyên Q điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 về án lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo từ 42 (bốn mươi hai) đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo pH bồi thường cho A H1 số tiền 11.000.000đồng. Buộc bị cáo pH truy nộp vào ngân sách nH nước số tiền 5.000.000đồng. Tịch thu sung quỹ nH nước 01 điện thoại thu giữ của bị cáo. Bị cáo pH nộp án phí theo quy Đ của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết Đ tố tụng của CQĐT công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, VKSND quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã T hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết Đ của cơ Q tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó các Hnh vi, quyết Đ tố tụng của Cơ Q tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng T hiện đều hợp pháp.

[2] Về N dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại CQĐT, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 21/3/2020, ngày 25/3/2020 và ngày 26/3/2020 tại căn hộ số 2305-2306 tòa D2, chung cư Six T, phường X L, quận Tây Hồ, H N, Lê Văn L đã có Hnh vi có lén lút chiếm đoạt của A Đỗ Trung H1: 02 cục nóng điều hòa nhãn hiệu Mitsubishi model SCM80ZM-S1 có trị giá: 48.235.000đồng; 01 cục lạnh điều hòa nhãn hiệu Mitsubishi model SRK25ZS -S có trị giá: 3.882.000đồng; 02 nắp bệ xí điện tử nhãn hiệu KOHLER model K-8297KR-0 có trị giá: 26.128.000đồng. Tổng giá trị các tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 78.245.000đồng.

Như vậy có đủ căn cứ xác Đ bị cáo phạm tội “trộm cắp tài sản” quy Đ tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS như luận tội của Đ điện VKSND quận Tây Hồ là đúng.

Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây mất lòng tin trong quần chúng nhân dân.

[3]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: HĐXX xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích Bản án số 54/2016/HSST ngày 18/08/2016 TAND huyện Đan Phượng, H N xử phạt 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 tháng về tội trộm cắp tài sản. Như vậy bị cáo đã được cơ Q pháp luật cảm hóa, giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn phạm tội với lỗi cố ý, mục đích tư lợi, bị cáo T hiện Hnh vi phạm tội lần này cùng Hnh vi đã bị truy tố, xét xử cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật. Do vậy cần pH áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

-Về tình tiết tăng nặng: Ngày 21/3/2020 bị cáo đã chiếm đoạt: 01 cục lạnh điều hòa nhãn hiệu Mitsubishi model SRK25ZS-S có trị giá: 3.882.000đồng và 01 cục nóng điều hòa nhãn hiệu Mitsubishi model SCM80ZM-S1 có trị giá: 24.117.500đồng; 01 nắp bồn cầu thông minh KOHLER model K-8297KR-0 có trị giá: 13.064.000đồng. Ngày 25/3/2020 bị cáo đã chiếm đoạt: 01 nắp bồn cầu thông minh KOHLER model K-8297KR-0 có trị giá: 13.064.000đồng; Ngày 26/3/2020 bị cáo đã chiếm đoạt: 01 cục nóng điều hòa nhãn hiệu Mitsubishi model SCM80ZM-S1 có trị giá: 24.117.500đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Tại CQĐT và tại phiên tòa bị cáo tHnh khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tài sản bị cáo chiếm đoạt của A H1 gồm 02 cục nóng điều hòa nhãn hiệu Mitsubishi model SCM80ZM-S1, 01 cục lạnh điều hòa nhãn hiệu Mitsubishi model SRK25ZS -S và 01 nắp bệ xí điện tử nhãn hiệu KOHLER model K-8297KR-0, đã thu hồi được. Ngày 11/5/2020 CQCSĐT Công an quận Tây Hồ đã ra Quyết Đ xử lý vật chứng trả lại cho A H1, A H1 đã nhận lại số tài sản trên và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xét.

Đối với 01 nắp bệ xí điện tử KOHLER model K-8297KR-0 không thu hồi được theo kết luận của Hội đồng Đ giá tài sản có giá trị là 13.064.000đồng, A H1 chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 11.000.000đồng nên buộc bị cáo pH bồi thường số tiền trên cho A H1.

Đối với số tiền 2.000.000đồng A D1 bỏ ra mua 02 nắp bể xí điện tử của L, A D1 không yêu cầu L pH trả lại nên HĐXX không xét.

Đối với số tiền 5.000.000đồng A Nguyễn Văn L1 đã bỏ ra mua 02 cục nóng, 01 dàn lạnh điều hòa của L, A L1 không yêu cầu L bồi thường. Tuy nhiên HĐXX xét thấy đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính nên buộc bị cáo pH truy nộp số tiền này vào ngân sách NH nước.

Đối với 01 điện thoại di Đ1ng nhãn hiệu Vsmart có số Imei: 351726111115809; IMEI: 351725111115817 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, là tài sản của bị cáo. Bị cáo có dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ NH nước.

Bị cáo pH nộp án phí theo quy Đ của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi N vụ liên Q có quyền kháng cáo bản án theo luật Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT Đ:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt Lê Văn L 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/03/2020.

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Lê Văn L pH bồi thường cho A Đỗ Trung H1 số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết Đ có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ Q thi Hnh án có quyền chủ Đ1ng ra quyết Đ thi Hnh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi Hnh án (đối với khoản tiền pH trả cho người được thi Hnh án) cho đến khi thi Hnh xong các khoản tiền trên, Hng tháng bên pH thi Hnh án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi Hnh án theo mức lãi xuất cơ bản do Ngân Hng NH nước Việt N quy Đ tương ứng với thời gian chưa thi Hnh án.

Trường hợp bản án, quyết Đ được thi Hnh theo quy Đ tại điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người pH thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền được yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi Hnh án dân sự. Thời hiệu thi Hnh án được T hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Áp dụng các Điều 106, 331, 333, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Lê Văn L pH truy nộp vào ngân sách NH nước số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử lý vật chứng (hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi Hnh án dân sự quận Tây Hồ: Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2020): Tịch thu sung quỹ NH nước: 01 điện thoại di Đ1ng nhãn hiệu Vsmart có số Imei: 351726111115809; IMEI: 351725111115817 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo.

Bị cáo pH nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi N vụ liên Q có quyền kháng cáo phần bản án có liên Q đến quyền lợi, N vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy Đ của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- CA quận Tây Hồ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa